

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hường.

2. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 03/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Hoàng Đức S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có mặt, anh S vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ma Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đức S qua tìm hiểu tự nguyện đã đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2017 tại UBND xã TB, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát

sinh mâu thuẫn, thời gian đó vợ chồng chị sống ly thân đến tháng 5/2018 do được gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nên vợ chồng đã quay lại đoàn tụ với nhau nhưng chỉ sống được một thời gian thì giữa chị và anh S lại phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không quan tâm chăm sóc, không tìm được tiếng nói chung, chị và anh S sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức S.

- Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/4/2017. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bích và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm của mình là đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Đức S, về con chung chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/4/2017 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập anh Hoàng Đức S đến để giải quyết việc chị Ma Thị H yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn nhưng anh S không có mặt và không có ý kiến trình bày đối với các nội dung đơn khởi kiện của chị Ma Thị H. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Hoàng Đức S vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Hoàng Đức Nhu (bố đẻ anh Hoàng Đức S) thì chị H và anh S kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn chị H và anh S sống tại Thôn C, xã HL, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên chị H và anh S xảy ra cãi chửi nhau, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình sinh sống một thời gian, được gia đình hai bên hòa giải, KH bảo chị H và anh S quay lại đoàn tụ với nhau. Sau đó chị H đi làm công nhân ở Hà Nội, còn anh S đi làm công nhân ở tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chị H và anh S có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/4/2017, trường hợp chị H và anh S ly hôn, nguyện vọng của gia đình ông là được nuôi dưỡng cháu Bích và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Chị H và anh S đang chung sống cùng vợ chồng ông nên không có tài sản chung, không có vay nợ chung. Anh S biết hiện nay Tòa án đang thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh S, nhưng anh S không về và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc xin ly hôn của chị H. Hiện nay anh S đang làm công nhân ở tỉnh Quảng Ninh, anh S thường liên lạc về với gia đình bằng điện thoại nhưng không nói cho ông biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc, do vậy ông không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh S cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Ma Thị H; cho chị Ma Thị H được ly hôn với anh Hoàng Đức S.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/4/2017 cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Đức S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ma Thị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Ma Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định, anh Hoàng Đức S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ma Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Hoàng Đức S; anh Hoàng Đức S có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy, anh Hoàng Đức S có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo thông tin từ gia đình, anh S đi làm công nhân tại tỉnh Quảng Ninh nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên hiện tại không rõ anh S đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án thông báo, triệu tập anh S, gia đình anh S đã thông báo cho anh S nhưng anh S vẫn không về và cũng không thông báo địa chỉ cụ thể nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, công bố các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Hoàng Đức S vẫn vắng mặt lần thứ hai. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị H và anh Hoàng Đức S tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2017 tại UBND xã TB, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Qua kết quả xác minh tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Chị H và anh S kết hôn với nhau vào năm 2017, sau khi kết hôn chị H và anh S sinh sống tại Thôn C, xã HL, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình sinh sống được một thời gian thì quay lại sống cùng anh S và gia đình, sau đó thì chị H và anh S cùng đi làm ăn xa, tết nguyên đán năm 2022 thì chị H không về ăn tết cùng gia đình anh S. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo và triệu tập chị H và anh S đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng anh S không đến và không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng, cuộc sống chung của vợ chồng chị H và anh S thực tế đã không tồn tại từ năm 2021 đến nay; chị H và anh S đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị H và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ma Thị H là xử cho chị H được ly hôn với anh Hoàng Đức S.

[2.2] Về con chung: Chị Ma Thị H và anh Hoàng Đức S có 01 con chung là cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/4/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh S thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, cháu Bích còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ nên cần giao cháu B cho chị H nuôi dưỡng là hợp lý. Do vậy căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/4/2017 cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ma Thị H, xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Ma Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Đức S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" của chị Ma Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ma Thị H được ly hôn với anh Hoàng Đức S.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/4/2017 cho chị Ma Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Đức S không phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0003628 ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Hoàng Đức S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã TB;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lương Thị Huệ